TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn:***

Chị Đỗ Thị Kim T - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận

**** Bị đơn:***

Anh Đỗ Văn K - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Kim T và anh Đỗ Văn K được ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao Đỗ Thị Kim A - sinh ngày 17/8/2003, Đỗ Thị Kim Y - sinh ngày 27/6/2011 cho chị Đỗ Thị Kim T chăm sóc và nuôi dưỡng; giao Đỗ Thị Kim T – sinh ngày 07/6/2005, Đỗ Thị Kim Y1 – sinh ngày 10/12/2007 và Đỗ Văn Gia B – sinh ngày 01/02/2013 cho anh Đỗ Văn K chăm sóc và nuôi dưỡng. Hai bên đương sự không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chị Đỗ Thị Kim T tự nguyện chịu hết, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0021637 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận; hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị Kim T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiệt

Nôi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện P;*
- *THA huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã N;*
(Để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu VP, HS.*